

**TRÒA ẮN NHẮN ĐẮN CẤP CAO
TẠI THẮNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HC-PT

Ngày: 21 - 01 - 2021

V/v: “Khiếu kiện quyết định
hành chính về việc yêu cầu hủy
giấy chứng nhận quyền sử dụng
đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ẮN NHẮN ĐẮN CẤP CAO TẠI THẮNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số:
253/2020/TLPT-HC ngày 19 tháng 3 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định
hành chính về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2019/HC-ST ngày 20 tháng 11 năm
2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2088/2020/QĐ-PT
ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1/ Ông Trương Quốc K, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K1, xã V1 thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K1, xã V1 thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của những người khởi kiện: Ông Trần Việt H,
sinh năm 1966 (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: đường C, Khu dân cư M, Khóm X1, Phường X7, thành phố S,
tỉnh Sóc Trăng, theo văn bản ủy quyền ngày 25/01/2019.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: đường 30/4, Khóm X1, Phường X1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1941 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số X307, ấp H, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông Phạm Văn C, sinh năm 1936 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số X42, đường T, ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Bà Phạm Thị S, sinh năm 1982 (vắng mặt)

HKTT: Ấp K, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Hiện đang cải tạo tại trại giam C, ấp X1, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Trần Việt H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 10/12/2018, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 18/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của những người khởi kiện trình bày như sau:

Cha ruột của ông Trương Quốc K là ông Trương Văn H1 (chết ngày 20/9/1975). ông H1 có phần đất tại các thửa 178, 179 và 180, cùng tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp K, xã V1, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Sóc Trăng, nhưng chưa đăng ký quyền sử dụng đất. Các thửa đất nêu trên có nguồn gốc là do cha của ông H1 để lại. ông H1 chết không để lại di chúc.

Khoảng cuối năm 1993 đầu năm 1994, bà Nguyễn Thị X (mẹ của ông K) có sang nhượng cho vợ chồng ông Trương Quốc K và bà Nguyễn Thị Hồng P 08 công đất tầm lớn (tương đương 10.400m²), nhưng đến khoảng năm 2010 việc sang nhượng đất mới làm giấy viết tay (giấy viết tay hiện nay đã bị thất lạc không rõ nguyên nhân, đến nay cũng chưa tìm lại được). Sau khi nhận chuyển nhượng đất, ông K, bà P trực tiếp quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất sang nhượng liên tục từ đó cho đến nay hơn 20 năm.

Sau khi biết bà Nguyễn Thị X được Ủy ban nhân dân huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa 178, 179 và 180 nêu trên, ông K, bà P tiếp tục yêu cầu bà X lập thủ tục đăng ký sang tên quyền sử dụng đất cho ông K, bà P theo luật định, lúc đó bà X có nói để từ từ sẽ làm thủ tục sang tên. Nhưng do bà X có 02 người chồng, sợ sau này phát sinh tranh chấp với các con chồng sau nên sau nhiều lần ông K, bà P yêu cầu, đến ngày 29/3/2018 bà X mới chịu lập văn bản xác nhận lại việc sang nhượng đất để làm bằng chứng sau này (có đơn xin xác nhận kèm theo).

Từ khi nhận được văn bản xác nhận ngày 29/3/2018 của bà X, ông K bà P mới biết được phần đất diện tích 08 công tầm lớn của ông bà đã được bà X và ông Phạm Văn C lập hợp đồng tặng cho bà Phạm Thị S và bà S cũng đã được Ủy ban

nhân dân huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/12/2010 tại các thửa 179, 180. Khi biết được sự việc, ông K bà P không khiếu kiện ngay mà muốn để tự giải quyết trong nội bộ gia đình thân tộc, nhưng cuối cùng cũng không thành.

Nhận thấy, việc bà Nguyễn Thị X và ông Phạm Văn C lập hợp đồng tặng cho đất và được Ủy ban nhân dân huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như đã nêu trên không những vi phạm pháp luật mà còn gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông K, bà P, bởi phần đất diện tích 08 công tằm lớn nêu trên đã được ông K, bà P sang nhượng của bà X cách nay hơn 20 năm và ông K, bà P cũng đã trực tiếp quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất đó liên tục từ đó cho đến nay được nhiều người dân ở gần phần đất tranh chấp biết rất rõ, nhưng Ủy ban nhân dân huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị S không những không đúng đối tượng mà trước khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà S, Ủy ban nhân dân huyện V không có quyết định thu hồi đất giao cho ông K bà P để thi hành là vi phạm Điều 32 Luật đất đai năm 2003. Bên cạnh đó, trên thực tế phần đất diện tích 08 công tằm lớn đang được ông K, bà P quản lý với mục đích sử dụng đất là đất ao, nhưng khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà S thì Ủy ban nhân dân huyện V lại xác định mục đích sử dụng đất là đất trồng lúa và đất trồng cây lâu năm là không đúng mục đích sử dụng đất.

Nay ông Trương Quốc K và bà Nguyễn Thị Hồng P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy bỏ một phần các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với phần đất đã được đo đạc thực tế là 11.582,8m²), như sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 562250 do Ủy ban nhân dân huyện V (nay là thị xã V) cấp cho bà Phạm Thị S ngày 28/12/2010 đối với thửa 180, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp K, xã V1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 562251 do Ủy ban nhân dân huyện V (nay là thị xã V) cấp cho bà Phạm Thị S ngày 28/12/2010 đối với thửa 179, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp K, xã V1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 562252 do Ủy ban nhân dân huyện V (nay là thị xã V) cấp cho bà Phạm Thị S ngày 28/12/2010 đối với thửa 178, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp K, xã V1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã V không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị X trình bày như sau:

Phần đất có diện tích khoảng 08 công tằm cây thuộc các thửa 178, 179, 180, cùng tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp K, xã V1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng có nguồn gốc của chồng trước của bà tên Trương Văn H1 (đã chết trước năm 1975), ông H1 chết không để lại di chúc. Sau đó, bà bắt đầu sử dụng đất một thời gian thì bà giao phần đất này lại cho ông K mượn sử dụng 08 công đất nêu trên, việc cho mượn đất không có làm giấy tờ vì bà nghĩ là chỗ mẹ con, nhưng ông K hứa

sẽ cho bà một số tiền, từ khi ông K sử dụng đất cho đến nay thì không có cho bà khoảng tiền nào hết. Phần đất này bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với diện tích 08 công nêu trên thì bà đã lập thủ tục tặng cho người con tên Phạm Thị S, diện nay bà S đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa 178, 179 và 180 nêu trên. Sau đó, ông K có nhận chuyển nhượng 02 công tầm lớn trong phần đất 08 công nêu trên từ bà S, vì khi đó bà S đang đứng tên quyền sử dụng đất này, cụ thể việc chuyển nhượng như thế nào thì bà không nhớ, nhưng giá chuyển nhượng 02 công là 40.000.000 đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông K, bà P về việc yêu cầu hủy bỏ một phần các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các thửa 178, 179, 180 nêu trên tương ứng với diện tích 08 công thì bà chỉ đồng ý một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên đối với phần đất 02 công tầm lớn mà ông K đã nhận chuyển nhượng, còn diện tích còn lại thì bà không đồng ý. Đối với Đơn xin xác nhận ngày 29/3/2018 đề tên của bà, có xác nhận chữ ký của Trưởng ban nhân dân ấp K mà ông K đã cung cấp cho Tòa án thì bà không thừa nhận, vì bà không có lập Đơn xin xác nhận nêu trên, mặt khác bà cũng không có ký tên vào Đơn xin xác nhận vì bà không biết chữ, từ trước đến nay bà chỉ lặn tay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị S trình bày như sau:

Phần đất 08 công thuộc các thửa 178, 179 và 180 nêu trên có nguồn gốc của chồng trước của mẹ bà tên Trương Văn H1 (đã chết) để lại cho mẹ bà sử dụng. Đối với diện tích đất nêu trên thì mẹ bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến khoảng năm 2010, thì mẹ bà lập thủ tục tặng cho diện tích đất nêu trên cho bà, diện tích cụ thể bao nhiêu thì bà không nhớ nhưng phần đất thuộc các thửa 178, 179 và 180 nêu trên và bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với các thửa đất nêu trên. Sau đó ông K mới nhận chuyển nhượng phần đất 02 công nằm trong diện tích đất 08 công nêu trên từ bà, với giá chuyển nhượng là 40.000.000 đồng, bà đã nhận tiền chuyển nhượng đất xong từ ông K, tuy nhiên chưa làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất nêu trên cho ông K. Đối với phần đất 08 công nêu trên hiện ông K đang sử dụng đất. Nay ông K, bà P yêu cầu hủy bỏ một phần các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các thửa 178, 179, 180 nêu trên tương ứng với diện tích 08 công thì bà chỉ đồng ý một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên đối với phần đất 02 công tầm lớn mà ông K đã nhận chuyển nhượng, còn diện tích còn lại thì bà không đồng ý, đồng thời, bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn C không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2019/HC-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194 và khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính.

Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện ông Trương Quốc K và bà Nguyễn Thị Hồng P, tuyên hủy một phần các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 562251 do Ủy ban nhân dân huyện V (nay là thị xã V) cấp cho bà Phạm Thị S ngày 28/12/2010 đối với thửa 179, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp K, xã V1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 562252 do Ủy ban nhân dân huyện V (nay là thị xã V) cấp cho bà Phạm Thị S ngày 28/12/2010 đối với thửa 178, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp K, xã V1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2/Bác yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện ông Trương Quốc K và bà Nguyễn Thị Hồng P về việc yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 562250 do Ủy ban nhân dân huyện V (nay là thị xã V) cấp cho bà Phạm Thị S ngày 28/12/2010 đối với thửa 180, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp K, xã V1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/12/2019 đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Trần Việt H có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo quy định của luật tố tụng hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Xét về nội dung vụ án: Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông Trương Văn H1 (chồng trước đây của bà X, cha ông K). ông H1 chết trước năm 1975, phần đất này là di sản thừa kế chưa chia được xác định là tài sản chung của bà X, ông K. Do đó, Ủy ban nhân dân thị xã V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân bà X, sau đó bà X tặng cho bà S là không đúng quy định pháp luật. Hơn nữa, thời điểm bà X được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó tặng cho bà S nhưng ông K là người quản lý, sử dụng đất. Do đó, Ủy ban nhân dân thị xã V cấp 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với phần đất trên cho bà S là không đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Luật Tổ tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

[2] Nội dung vụ án:

Ông Trương Quốc K, bà Nguyễn Thị Hồng P khởi kiện yêu cầu hủy một phần các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 562250 do Ủy ban nhân dân huyện V (nay là thị xã V) cấp cho bà Phạm Thị S ngày 28/12/2010 đối với thửa 180, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp K, xã V1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 562251 do Ủy ban nhân dân huyện V (nay là thị xã V) cấp cho bà Phạm Thị S ngày 28/12/2010 đối với thửa 179, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp K, xã V1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 562252 do Ủy ban nhân dân huyện V (nay là thị xã V) cấp cho bà Phạm Thị S ngày 28/12/2010 đối với thửa 178, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp K, xã V1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Người khởi kiện cho rằng phần đất trên có nguồn gốc là của ông Trương Văn H1 (cha ông K) để lại. Khoảng năm 1993 – 1994 bà Nguyễn Thị X (mẹ ông K) đã chuyển nhượng cho vợ chồng ông, nhưng đến ngày 29/3/2018 bà X mới làm văn bản xác nhận việc sang nhượng. Từ khi nhận chuyển nhượng đến nay, ông K bà P là người quản lý sử dụng đất. Do đó, năm 1999 Ủy ban nhân dân huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị X. Sau đó, ông Phạm Văn C (chồng sau bà X) và bà X làm hợp đồng tặng cho phần đất trên cho bà Phạm Thị S. Năm 2010 bà S được Ủy ban nhân dân huyện V cấp 03 giấy chứng nhận đối với phần đất trên là không đúng quy định pháp luật.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã V không có văn bản trình bày ý kiến.

[3] Xét kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền cho người khởi kiện:

[3.1] Các đương sự đều thống nhất, nguồn gốc các thửa đất số 178, 179, 180 cùng tờ bản đồ số 8, tổng diện tích chung 29.454m², cùng tọa lạc tại ấp K, xã V1, huyện V, tỉnh Sóc Trăng là của ông Trương Văn H1 (chết ngày 20/9/1975 – là chồng của bà X, là cha của ông K) để lại. Vậy, phần đất trên là di sản thừa kế, thuộc sở hữu chung của những người thừa kế của ông H1 là bà X và ông Trương Quốc K (con ruột ông H1). Năm 1999 Ủy ban nhân dân huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất trên cho bà Nguyễn Thị X là không đúng quy định pháp luật. Do đó, năm 2010 bà X và ông Phạm Văn C (chồng sau bà X) làm hợp đồng tặng cho phần đất trên cho bà Phạm Thị S và Ủy

ban nhân dân huyện V căn cứ vào hợp đồng tặng cho để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà S cũng không đúng quy định pháp luật.

[3.2] Ngoài ra, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/4/2019 của Tòa án cấp sơ thẩm thì phần đất trên do vợ chồng ông Trương Quốc K sử dụng từ năm 1992. Thời điểm bà X được cấp chứng nhận quyền sử dụng đất (năm 1999) thì ông K, bà P đang quản lý sử dụng đất. Vậy, Ủy ban nhân dân huyện V đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà X không đúng đối tượng sử dụng đất.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ trong hồ sơ. Kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là có căn cứ chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Do kháng cáo được chấp nhận nên người có kháng cáo không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính,

I/Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Việt H (đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện); sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm số 20/2019/HC-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194 và khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính.

Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trương Quốc K và bà Nguyễn Thị Hồng P, hủy một phần các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 562251 do Ủy ban nhân dân huyện V (nay là thị xã V) cấp cho bà Phạm Thị S ngày 28/12/2010 đối với thửa 179, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp K, xã V1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 562252 do Ủy ban nhân dân huyện V (nay là thị xã V) cấp cho bà Phạm Thị S ngày 28/12/2010 đối với thửa 178, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp K, xã V1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 562250 do Ủy ban nhân dân huyện V (nay là thị xã V) cấp cho bà Phạm Thị S ngày 28/12/2010 đối với thửa 180, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp K, xã V1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

II/Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Việt H không phải chịu, hoàn trả 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002298 ngày 13/12/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- NKK (2);
- NBK (1);
- NLQ (3);
- Lưu (10) 21b (Án39).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mười

